

Số: /KH- SLĐTBXH

Thái Bình, ngày tháng năm 2021

## KẾ HOẠCH

### Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội.

Thực hiện Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 16/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc xây dựng Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2021-2025 như sau:

#### PHẦN I

### ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016-2020

#### I. MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ

- Căn cứ Kế hoạch số 198-KH/TU ngày 29/11/2019 của Tỉnh ủy về việc thực hiện nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ chính trị Khóa XII về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 2769/QĐ-UBND ngày 07/10/2016 phê duyệt Đề án xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình giai đoạn 2016 - 2020;

- Quyết định số 2089/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành Công nghiệp hỗ trợ tỉnh Thái Bình giai đoạn 2016-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 1513/QĐ-UBND ngày 27/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thực hiện trong năm 2020 và những năm tiếp theo của tỉnh Thái Bình;

- Quyết định số 2404/ QĐ-UBND ngày 29/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cho các sở, ngành, địa

phương trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2019-2020;

- Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng Mạng Văn phòng điện tử liên thông trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị tỉnh Thái Bình;

- Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 17/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025 của tỉnh Thái Bình;

## **II. HẠ TẦNG KỸ THUẬT**

- Giai đoạn 2016-2020 được sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt của Thường trực Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh, sự phối hợp của các Sở, ban, ngành của tỉnh trong những năm qua, Sở đã nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức để nâng cấp cơ sở hạ tầng; triển khai phần mềm, cơ sở dữ liệu, đưa ứng dụng CNTT vào quản lý; nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, điều hành của Ban giám đốc Sở, cơ chế chính sách ngày càng hoàn thiện góp phần tạo hành lang pháp lý thuận tiện để đẩy mạnh phát triển ứng dụng công nghệ thông tin. Cơ sở hạ tầng viễn thông và công nghệ thông tin phát triển đồng bộ, thống nhất, xuyên suốt từ tỉnh xuống huyện, từ huyện xuống xã đáp ứng đúng các định hướng, chỉ đạo từ Trung ương đến địa phương. Các hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành, tác nghiệp của cơ quan nhà nước cơ bản đã thực hiện trên môi trường mạng. Đến nay hạ tầng kỹ thuật phục vụ ứng dụng CNTT đã đạt được những kết quả như sau:

- + Tỷ lệ CBCCVC tại Sở trang bị máy tính đạt 100%.
- + Tỷ lệ máy tính của Sở được cài đặt phần mềm diệt Virut bản quyền đạt 100%.
- + Tỷ lệ máy tính của đơn vị trực thuộc được cài đặt phần mềm diệt Virut bản quyền đạt 100%
- + Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc có mạng Lan đạt tỷ lệ 100%.
- + Tỷ lệ máy tính kết nối Internet đối với Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc đạt 100%.

## **III. PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU**

- Các cơ sở dữ liệu tại Sở về Chính phủ số và Chính quyền điện tử đã được triển khai áp dụng như: Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành; Chữ ký số; Thư điện tử công vụ...

- Cơ sở dữ liệu đang được triển khai thực hiện tại Sở và lưu trữ tại Sở

Thông tin và Truyền thông như cơ sở dữ liệu về hồ sơ người có công, cơ sở dữ liệu về quản lý dạy nghề.

- Cơ sở dữ liệu cán bộ công chức, viên chức thuộc Sở Nội vụ triển khai, cơ sở dữ liệu về hồ sơ người có công, cơ sở dữ liệu về quản lý dạy nghề, cơ sở dữ liệu bảo trợ xã hội, cơ sở dữ liệu về giảm nghèo thuộc Cục bảo trợ triển khai... Các cơ sở dữ liệu chủ yếu do các bộ, ngành địa phương tự xây dựng nên việc kết nối liên thông đối với các cơ sở dữ liệu dùng chung còn gặp rất nhiều khó khăn.

#### **IV. CÁC ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

*\* Hiện trạng ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ hoạt động nội bộ của Sở như sau:*

- Sở tiếp tục tăng cường triển khai ứng dụng thư điện tử của tỉnh, để phục vụ cho công việc, trong thời gian qua tỷ lệ cán bộ công chức, viên chức có hộp thư công vụ chiếm 100%. Tỷ lệ trung bình cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng thư điện tử trong công việc tại cơ quan đơn vị cấp huyện đạt trên 100%. Các loại văn bản thường được trao đổi qua hệ thống gồm có: thông báo, giấy mời, thông báo kết luận, Công văn, báo cáo, kế hoạch, lịch công tác, văn bản quy phạm pháp luật...

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (QLVB&DH) liên thông 4 cấp được triển khai thực hiện sau khi Chính phủ chính thức khai trương vào tháng 3/2019 đã đem lại hiệu quả như: Hồ sơ được thực hiện hoàn toàn qua mạng, kiểm soát được quy trình, thời gian xử lý công việc vì vậy hạn chế được tình trạng văn bản quá hạn xử lý, tiết kiệm được chi phí văn phòng phẩm phục vụ cho việc in ấn, gửi nhận văn bản. Hiện tại 100% cán bộ, công chức, viên chức của văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc được cấp tài khoản đăng nhập hệ thống, tỷ lệ thường xuyên đăng nhập để xử lý công việc đạt trên 100%.

- Triển khai thực hiện và phát hành văn bản sử dụng chữ ký số góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước. Qua triển khai thực hiện đã góp phần đẩy nhanh tiến độ, chất lượng giải quyết công việc, thực hiện trao đổi thông tin với các cơ quan trên môi trường mạng.

*\* Hiện trạng hoạt động ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:*

- Sở đã đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến để nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tạo điều kiện thuận lợi để cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính một cách thuận tiện nhất. Cập nhật kịp thời, đầy đủ

hồ sơ của các tổ chức, cá nhân lên hệ thống phần mềm một cửa điện tử theo quy định.

## **V. NGUỒN NHÂN LỰC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức về kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin; tập huấn triển khai sử dụng chứng thư số chuyên dùng trong xác thực văn bản điện tử.

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin các nội dung chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống; an toàn, an ninh thông tin mạng theo kế hoạch của UBND tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông.

## **PHẦN II**

### **NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

#### **I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006
- Nghị định 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025;
- Công văn số 2606/BTTTT-THH-ATTT ngày 15/7/2020 của Bộ Thông tin và truyền thông về việc Hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số/Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch năm 2021;
- Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 27/12/2017 của UBND tỉnh triển khai, thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trên địa bàn tỉnh Thái Bình, giai đoạn 2017-2025;
- Quyết định 2520/QĐ-UBND ngày 24/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án xây dựng đô thị thông minh tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 1513/QĐ-UBND ngày 27/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 thực hiện trong năm 2020 và những năm tiếp theo của tỉnh Thái Bình;
- Quyết định số 2404/ QĐ-UBND ngày 29/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết các thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cho các sở, ngành, địa

phương trên địa bàn tỉnh Thái Bình giai đoạn 2019-2020;

- Quyết định số 17/2019/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế quản lý, vận hành, sử dụng Mạng Văn phòng điện tử liên thông trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị tỉnh Thái Bình;

- Quyết định số 838/QĐ-UBND ngày 29/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 17/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025 của tỉnh Thái Bình;

- Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 16/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về việc xây dựng Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Thái Bình và Kế hoạch năm 2021.

## **II. MỤC TIÊU ỨNG DỤNG CNTT**

- Đẩy mạnh phát triển và ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng của tỉnh giai đoạn 2021-2025 góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu phát triển bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Bình. Triển khai thực hiện thành công Đề án xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình; Đề án xây dựng đô thị thông minh tỉnh Thái Bình giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030 trên cơ sở Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình đã được phê duyệt; thực hiện thành công Chương trình chuyển đổi số đến năm 2025.

- Cung cấp các dịch vụ công cơ bản trực tuyến mức độ 3, 4 đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp. Ứng dụng công nghệ thông tin để giảm thời gian, số lần trong năm một người dân, doanh nghiệp phải đến trực tiếp cơ quan, đơn vị thực hiện các thủ tục hành chính.

- Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, đơn vị nhằm tăng tốc độ xử lý công việc, giảm chi phí hoạt động.

- Phát triển hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, tạo nền tảng phát triển chính phủ điện tử, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

## **III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

### **1. Hoàn thiện môi trường pháp lý**

- Để hiện thực hóa các mục tiêu của Kế hoạch Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ số/Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025; Sở Lao động

– Thương binh và Xã hội tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan chức năng của tỉnh, tham mưu ban hành các văn bản về lĩnh vực CNTT như: Kế hoạch triển khai các ứng dụng về CNTT, Công văn đôn đốc các phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc về thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử và tăng cường ký số các văn bản được lưu hành trên hệ thống....

- Tham mưu kịp thời các văn bản theo hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Thông tin và truyền thông và các sở, ban, ngành có liên quan về CNTT.

- Tham mưu ban hành các văn bản về tuyên truyền, hướng dẫn người dân và doanh nghiệp tích cực sử dụng dịch vụ công trên các phương tiện thông tin đại chúng.

## **2. Phát triển hạ tầng kỹ thuật.**

- Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật nội bộ văn phòng Sở đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng CNTT dùng chung của tỉnh. Nâng cấp trang thiết bị cơ sở hạ tầng của Đô thị thông minh như: Mạng viễn thông băng rộng đa dịch vụ (mạng cáp quang, 4G/5G, Wifi..)

- Đầu tư mua sắm máy tính và các thiết bị có liên quan về CNTT phần mềm diệt virus cho cán bộ, công chức đảm bảo phục vụ tốt cho triển khai các ứng dụng và phục vụ công tác chuyên môn.

- Đầu tư mua sắm phần mềm Windows bản quyền (Máy tính của lãnh đạo, văn thư) để đảm bảo công tác an toàn, an ninh thông tin trong quá trình xử lý văn bản trên Hệ thống QLVB&ĐH, thư điện tử công vụ, chữ ký số.

- Duy trì hệ thống giao ban điện tử trực tuyến; đẩy mạnh sử dụng chữ ký số trong trao đổi văn bản điện tử.

- Nâng cấp Trang thông tin điện tử của Sở trên hệ thống.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC; sử dụng hiệu quả phần mềm một cửa điện tử để cung cấp các DVCTT mức độ 3, 4 phù hợp với nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp nhằm tăng số lượng hồ sơ tiếp nhận, xử lý qua hệ thống; nâng cấp, bổ sung trang thiết bị CNTT tại bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC.

- Tiếp tục thuê Trung tâm dữ liệu dự phòng của tỉnh để lưu trữ cơ sở dữ liệu hồ sơ Người có công và Quản lý dạy nghề nông thôn, Quản lý giáo dục nghề nghiệp.

- Phát triển các hệ thống nền tảng cho phát triển Chính quyền điện tử; Chính quyền số; đô thị thông minh.

### **3. Phát triển dữ liệu**

- Trong giai đoạn 2021-2025 Sở phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm CNTT và Truyền thông xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh:

- Cơ sở dữ liệu hồ sơ Người có công;
- Cơ sở dữ liệu quản lý dạy nghề nông thôn.
- Cơ sở dữ liệu Quản lý giáo dục nghề nghiệp.

### **4. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ.**

#### ***4.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước:***

- Duy trì hoạt động mạng nội bộ (LAN), máy chủ, máy trạm. Thường xuyên bảo dưỡng, sửa chữa, duy trì hoạt động ổn định của mạng LAN, máy chủ, máy trạm; dọn dẹp, sắp xếp khoa học các dữ liệu trong máy tính.

- Ứng dụng Phần mềm Quản lý văn bản điều hành:

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả phần mềm Mạng văn phòng điện tử liên thông, hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh; tăng cường sử dụng văn bản điện tử, trao đổi công việc giữa các cơ quan, đơn vị trong toàn ngành và giữa cơ quan, đơn vị với các Sở, ban, ngành đơn vị có liên quan trong tỉnh đảm bảo 100% văn bản không mật đi và đến được số hóa và trao đổi (*bao gồm cả các văn bản trình song song cùng văn bản giấy*). 100% văn bản đi bao gồm: Công văn, Báo cáo, Thông báo, Giấy mời... được thực hiện ký số.

- Về chứng thư số chuyên dùng: 100% chứng thư số chuyên dùng đã được cấp cho đơn vị và cá nhân lãnh đạo các phòng, đơn vị trực thuộc để đảm bảo thuận tiện trong việc ký ban hành văn bản điện tử. Việc sử dụng chữ ký số trong thực hiện các giao dịch thuế, bảo hiểm xã hội. Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh về Kế toán của Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc chuyển đổi sang sử dụng ký số chuyên dùng cho các giao dịch điện tử với Kho bạc.

- Tiếp tục hoàn thiện, phát triển và khai thác có hiệu quả các phần mềm ứng dụng chuyên ngành như phần mềm quản lý đơn thư, phần mềm theo dõi tiến độ văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, phần mềm quản lý, cán bộ công chức, viên chức và một số phần mềm khác.

#### ***4.2. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp.***

- Cổng TTĐT Sở: Duy trì hoạt động có hiệu quả Trang thông tin điện tử, cung cấp kịp thời các thông tin về hoạt động ngành Lao động – Thương binh và Xã hội và các văn bản pháp luật, chính sách thuộc lĩnh vực quản lý của ngành.

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Đẩy mạnh triển khai cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 theo Danh mục dịch vụ công trực

tuyển mức độ 3, mức độ 4 của tỉnh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Triển khai Công dịch vụ công trực tuyến đến 100% bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã bảo đảm việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ trực tuyến và liên thông các cấp.

- Sử dụng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến. Tổ chức các hội nghị trực tuyến thông qua hệ thống hội nghị truyền hình

### **5. Xây dựng, hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành; tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử.**

- Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đối tượng quản lý của ngành, tập trung hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về người có công, hộ nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, thông tin cung cầu lao động, cơ sở dữ liệu quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

### **6. Phát triển nguồn nhân lực.**

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức về kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin; tập huấn triển khai sử dụng chứng thư số chuyên dùng trong xác thực văn bản điện tử.

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin các nội dung chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống; an toàn, an ninh thông tin mạng theo kế hoạch của UBND tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông.

### **7. Phát triển hạ tầng kỹ thuật.**

- Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại cơ quan Văn phòng Sở, trang bị hệ thống thiết bị tường lửa, hệ thống thiết bị an toàn, an ninh thông tin, hệ thống thiết bị báo cháy, chống sét, hệ thống lưu trữ dữ liệu dự phòng, và các thiết bị khác đáp ứng yêu cầu đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Triển khai, sử dụng chữ ký số trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin;

- Xây dựng kế hoạch, kịch bản ứng phó sự cố an toàn, an ninh thông tin.

- Xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành của tỉnh phục vụ nhu cầu khai thác của các cơ quan nhà nước trong triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; tích hợp các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các cơ quan, theo ngành dọc và kết nối liên ngành nhằm nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng.

### **8. Bảo đảm an toàn thông tin.**

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Công nghệ thông tin và giám sát an ninh mạng - Ban Cơ yếu Chính phủ trong việc bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh tại Trung tâm THDL.



- Kiểm tra, hướng dẫn các phòng ban, đơn vị trực thuộc thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng tại cơ quan, đơn vị.
- Phát huy hiệu quả hoạt động của Đội ứng cứu sự cố an toàn an ninh thông tin mạng;
- Triển khai phần mềm diệt virus có bản quyền quản lý tập trung đến 100% các phòng ban, đơn vị trực thuộc.

#### **IV. GIẢI PHÁP**

##### **1. Giải pháp cơ chế chính sách:**

- Xây dựng quy chế quy định đảm bảo an toàn thông tin mạng tại cơ quan, đơn vị; quy chế về ứng dụng chữ ký số; quy chế cung cấp thông tin trên cổng thông tin điện tử của Sở.
- Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 do ngành triển khai thực hiện trên trang dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.
- Từng bước xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, an ninh thông tin.

##### **2. Giải pháp tài chính:**

Kinh phí thực hiện kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin được huy động từ các nguồn:

- Nguồn hỗ trợ kinh phí của tỉnh;
- Chi ứng dụng công nghệ thông tin trong dự toán ngân sách chi thường xuyên của Sở;
- Nguồn vốn từ các chương trình, dự án đã được phê duyệt.

##### **3. Giải pháp gắn kết chặt chẽ ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính:**

- Thực hiện chuẩn hóa quy trình, thủ tục hành chính; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

##### **4. Giải pháp về tổ chức:**

- Thành lập ban chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin của Sở nhằm tăng cường hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin của ngành đáp ứng yêu cầu phát triển, góp phần cải cách hành chính.
- Kiện toàn ban biên tập cổng thông tin điện tử của Sở.

## V. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

### 1. Năm 2021

- 100% máy tính của cán bộ, công chức, viên chức văn phòng Sở được cài phần mềm diệt virus và có bản quyền.
- Phần đầu đạt 90% dịch vụ cung cấp trực tuyến mức độ 3,4 phục vụ người dân và doanh nghiệp. 100% máy tính tại công sở được kết nối Internet.
- Triển khai nâng cấp hệ thống mạng để đáp ứng mô hình chuyển đổi Ipv4 sang Ipv6 đô thị thông minh của tỉnh. Lắp đặt trang thiết bị cho phòng họp trực tuyến.
- Dự kiến triển khai Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu giáo dục nghề nghiệp.
- Cập nhật cơ sở dữ liệu cung, cầu lao động.
- Dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý các đối tượng bảo trợ xã hội của tỉnh Thái Bình.
- Xây dựng hệ thống Thẻ An sinh điện tử phục vụ công tác quản lý và hỗ trợ Người có công trên địa bàn Tỉnh Thái Bình

### 2. Năm 2022

- 100% máy tính của cán bộ, công chức, viên chức văn phòng Sở được cài phần mềm diệt virus và có bản quyền.
- 100% thủ tục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 để phục vụ người dân và doanh nghiệp.
- Triển khai nâng cấp hệ thống mạng để đáp ứng mô hình chuyển đổi Ipv4 sang Ipv6 đô thị thông minh của tỉnh. Lắp đặt trang thiết bị cho phòng họp trực tuyến.
- Cập nhật cơ sở dữ liệu cung, cầu lao động.
- Dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý các đối tượng bảo trợ xã hội của tỉnh Thái Bình.
- Xây dựng hệ thống Thẻ An sinh điện tử phục vụ công tác quản lý và hỗ trợ Người có công trên địa bàn Tỉnh Thái Bình

### 3. Năm 2023

- 100% máy tính của cán bộ, công chức, viên chức văn phòng Sở được cài phần mềm diệt virus và có bản quyền.
- Giải quyết thủ tục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 để phục vụ người dân và doanh nghiệp.
- Lắp đặt trang thiết bị cho phòng họp trực tuyến.
- Cập nhật cơ sở dữ liệu cung, cầu lao động.

- Dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý các đối tượng bảo trợ xã hội của tỉnh Thái Bình.

- Xây dựng hệ thống Thẻ An sinh điện tử phục vụ công tác quản lý và hỗ trợ Người có công trên địa bàn Tỉnh Thái Bình

#### **4. Năm 2024**

- 100% máy tính của cán bộ, công chức, viên chức văn phòng Sở được cài phần mềm diệt virus và có bản quyền.

- Giải quyết thủ tục dịch vụ cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Lắp đặt trang thiết bị cho phòng họp trực tuyến.

- Cập nhật cơ sở dữ liệu cung, cầu lao động.

- Dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý các đối tượng bảo trợ xã hội của tỉnh Thái Bình.

#### **5. Năm 2025**

- Cập nhật cơ sở dữ liệu cung, cầu lao động.

- Dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý các đối tượng bảo trợ xã hội của tỉnh Thái Bình.

### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Văn phòng Sở:**

- Chủ trì, phối hợp phòng Kế hoạch – Tài chính, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Sở, phòng Lao động – Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố triển khai thực hiện kế hoạch này; báo cáo Lãnh đạo Sở, Sở Thông tin và Truyền thông kết quả triển khai thực hiện.

- Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò của ứng dụng công nghệ thông tin đối với cải cách hành chính.

#### **2. Phòng Kế hoạch – Tài chính:**

Tham mưu cho Lãnh đạo Sở cân đối, bố trí kinh phí để triển khai thực hiện kế hoạch này.

#### **3. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Sở, phòng Lao động – Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố:**

- Phối hợp với Văn phòng Sở triển khai tích cực, hiệu quả nội dung và nhiệm vụ đề ra tại kế hoạch;

- Chủ động đề xuất nội dung, nguồn kinh phí trong việc ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị phù hợp với khung kiến trúc chính quyền điện tử và nội dung của kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (Văn phòng Sở) để phối hợp giải quyết ./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh Thái Bình;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Các phòng CMNV, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phạm Quang Hòa**